**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “THẾ GIỚI THỰC VẬT - TẾT VÀ MÙA XUÂN” LỚP MGG 3 TUỔI C1**

Thời gian thực hiện 5 tuần: Từ ngày 20 tháng 01 năm 2025 đến ngày 07 tháng 03 năm 2025.

**Tuần 1: Tết và mùa xuân**

**Tuần 2: Bé yêu cây xanh**

**Tuần 3: Một số loài hoa**

**Tuần 4: Một số loại quả**

**Tuần 5: Một số loại rau, củ, quả**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** | **SỬA ĐỔI BỔ SUNG** |
| **2 tuổi** | **3 tuổi** |
| **I. Phát triển thể chất** | | | | |
| 1. Cân nặng bình thường của trẻ trai: 11,3-18,3 kg; trẻ gái: 10,8-18,1kg |  | - Trẻ đạt được cân nặng so với tuổi. | - Trẻ đạt được cân nặng so với tuổi. |  |
| **\*Phát triển vận động**  3. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | **\*Phát triển vận động**  3. Thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | - Trẻ tập được các động tác theo các bài hát, bản nhạc của chủ đề dưới nhiều hình thức khác nhau  + Hô hấp  + Tay - vai  + Bụng - lườn.  + Chân - bật | **\* Dạy trẻ thông qua các HĐ:**  **BTPTC:** Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp  + Hô hấp: Hít vào, thở ra.  + Tay 1: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang  + Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, gập khuỷu tay.  + Chân 2: Bật tách, chụm chân tại chỗ  + Chân 4: Đứng nâng cao chân, gập gối.  + Bụng 1: Đứng cúi về trước  + Bụng 3: Đứng quay người sang bên.  **- TCVĐ**  + Kéo co  + Hái táo  + Gieo hạt |  |
| 6. Biết phối hợp tay - mắt trong vận động. | 6. Phối hợp tay - mắt trong vận động. | + Ném trúng đích bằng 2 tay  + Bật về phía trước | **- Hoạt động học**  + Ném trúng đích bằng 2 tay.  + Bật về phía trước  + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng  + Trườn theo đường dích dắc |  |
| 7. Trẻ biết thực hiện bài tập tổng hợp. | 7. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp | + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng  + Trườn theo đường dích dắc |
| **\*Dinh dưỡng và SK**  13. Làm được được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. | **\*Dinh dưỡng và SK**  13. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. | - Rửa tay, lau mặt, súc miệng  - Tháo tất, cởi quần, áo,.. | **\*Dinh dưỡng và sức khỏe**  - Cô trò chuyện hướng dẫn trẻ thực hiện các công việc đơn giản và thể hiện nhu cầu của bản thân. |
| 19. Bước đầu biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở | 19. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở | - Không cười đùa trong khi ăn, uống, hoặc ăn các loại có hạt,…Không tự lấy thuốc uống. Không leo trèo bàn ghế, lan can. Không nghịch vật sắc nhọn. Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. | - Không cười đùa trong khi ăn, uống, hoặc ăn các loại có hạt,…  - Không tự lấy thuốc uống  - Không leo trèo bàn ghế, lan can.  - Không nghịch vật sắc nhọn.  - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. |  |
| **II. Phát triển nhận thức** | | | | |
| **\*Khám phá khoa học**  24. Trẻ phân loại các đối tượng theo khả năng và dưới sự hướng dẫn của cô giáo | **\*Khám phá khoa học**  24. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. | - Đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc | **\*Dạy trẻ thông qua các hoạt động học:**  + Trò chuyện về một số loài hoa (EL21).  + Trò chuyện về một số loại quả. (EM23)  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động chiều |  |
| 25. Trẻ biết một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi, trò chuyện dưới sự gợi gợi mở của cô giáo. | 25. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. | - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống. |
| 26. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo theo khả năng của trẻ. | 26. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. |
| **\*Khám phá xã hội**  42. Trẻ kể tên theo cô giáo và anh chị một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết Nguyên Đán,.. qua trò chuyện, tranh ảnh. | **\*Khám phá xã hội**  42. Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết Nguyên Đán,.. qua trò chuyện, tranh ảnh. | - Ngày khai giảng, Tết Nguyên Đán…  - Ngày lễ hội của địa phương. | **\* Hoạt động học:**  + Trò chuyện về ngày tết quê em  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động chiều |
| **\*Làm quen với toán** 34. Nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn. | **\*Làm quen với toán** 34. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau. | - So sánh 2 đối tượng về kích thước. | \***Dạy trẻ thông qua các hoạt động học**  - Nhận biết, phân biệt dài hơn - ngắn hơn.  - Nhận biết, phân biệt cao hơn - thấp hơn.  - Nhận biết, phân biệt to hơn - nhỏ hơn.  - Ôn so sánh 2 đối tượng về kích thước to hơn - nhỏ hơn.  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động chiều |
| 35. Gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. | 35. Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. | - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.  - Sử dụng các hình hình học để chắp ghép. |
| **III. Phát triển ngôn ngữ** | | | | |
| **\*Nghe hiểu lời nói**  45. Trẻ biết từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả,... | **\*Nghe hiểu lời nói**  45. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả… | Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. | - Trẻ nghe, hiểu lời nói của cô qua các từ gần gũi, quen thuộc: rau, củ, quả, hoa, cây xanh… |  |
| 46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người  đối thoại theo khả năng của trẻ | 46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. | Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào? | **- Hoạt động LQTV:**  Làm quen các từ tiếng việt: EL21, EL24, EM23.  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động vui chơi  - Hoạt động chiều |  |
| **\*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** 48. Trẻ bước đầu nói được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… | **\*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** 48. Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… | - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. |
| 51. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao,…với sự giúp đỡ của cô giáo. | 51. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao,… | Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. | **\*Dạy trẻ thông qua các** **hoạt động học**  - Thơ:  + Bắp cải xanh (EL24)  + Cây dây leo  - Truyện  + Chú đỗ con.  + Nhổ củ cải |
| 52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn theo khả năng của trẻ. | 52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe.  - Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ |
| 55. Trẻ nói rõ ràng, đủ nghe. | 55. Nói đủ nghe, không nói lí nhí | Nói rõ ràng, mạch lạc, đủ nghe. |
| **\*Làm quen với đọc, viết** 58. Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc theo ý thích và theo khả năng. | **\*Làm quen với đọc, viết** 58. Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc. | - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.  - Giữ gìn sách. | - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.  - Giữ gìn sách. |
| **IV. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | | |  |
| 61. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. | 61. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | - Chơi hòa thuận với bạn.  - Chờ đến lượt.  - Lao động tự phục vụ. | **\* HĐVC**  - Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng.  - Góc xây dựng: Xây công viên cây xanh; Xây vườn hoa của bé; Xây vườn cây ăn quả.  - Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách truyện về chủ đề TGTV.  - Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán, tô màu về chủ đề TGTV.  - Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát trong chủ đề TGTV.  - Góc thiên nhiên: Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.  **\* Trò chơi có luật**  **TCVĐ:** Gieo hạt; Hái táo; Trồng nụ, trồng hoa.  **TCHT:** Cửa hàng bán hoa, bé thích ăn gì, gọi đủ 2 thứ rau cùng loại.  **TCDG**: Rồng rắn lên mây; Lộn cầu vồng; Chi chi chành chành; Dung dăng dung dẻ; Nu na nu nống.  **\* KNS- KNXH**  - Dạy trẻ biết chúc tết và kính trọng người già  - Dạy trẻ chăm sóc cây xanh.  **\* HĐTN:**  **-** Chăm sóc vườn rau |  |
| 62. Thực hiện một số công việc đơn giản được giao. | 62. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,..). |
| 64. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. | 64. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. | Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát; vận động. |
| 70. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...). | 70. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | - Chơi hòa thuận với bạn |  |
| **V. Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ** | | | | |
| **\*Âm nhạc**  74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện theo khả năng của trẻ. | **\*Âm nhạc**  74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. | - Nghe các bài hát, bản nhạc, bài thơ, câu chuyện (nhạc thiếu nhi, dân ca). | **\* Âm nhạc**  **- Hoạt động học.**  - Hát + VĐ  + Sắp đến tết rồi  + Lý cây xanh.  + Màu hoa  + Biểu diễn các bài hát trong chủ đề TGTV - Tết và mùa xuân.  - Nghe hát:  + Lý cây bông  + Cây trúc xinh  + Qủa  + Đường em đi  - Trò chơi âm nhạc  + Đóng băng ( EL23).  + Đi theo nhịp điệu (EL20).  + Ai đoán giỏi (EL26) |  |
| 76. Biết hát theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc, đơn giản. | 76. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. |
| 77. Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc theo khả năng và theo các anh chị. | 77. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. |
| **\*Tạo hình**  79. Thích tô màu, vẽ, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) | **\*Tạo hình**  79. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản | Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản | **\* Tạo hình**  **- Hoạt động học**  - Tô màu cây dừa (Mẫu)  - Vẽ hoa mùa xuân (Đề tài)  - Tô màu các loại quả (Mẫu)  - Nặn quả (Ý thích)  - Hoạt động vui chơi  - Hoạt động ngoài trời |  |
| 83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình theo khả năng của trẻ. | 83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình. | Nhận xét sản phẩm tạo hình. |
| 85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích dưới sự hướng dẫn của cô giáo | 85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. |
| 86. Nói tên cho sản phẩm tạo hình theo sự gợi ý của cô giáo. | 86. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. | Đặt tên cho sản phẩm của mình. |

*Pha Long, ngày 15 tháng 1 năm 2025 Pha Long, ngày tháng 1 năm 2025*

**Người xây dựng kế hoạch CMNT**

**GVCN Tổ chuyên môn**

**Vũ Thị Thanh Loan Hà Thị Lê Phạm Thị Huệ**